

Bản án số: 1587/2017/HN-ST

Ngày: 30-11-2017

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Nhung;

2. Bà Võ Thị Nam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Tấn Đông – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2017, tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 59/2017/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2017 về việc: “Ly hôn”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2525/2017/QĐXXST-HN ngày 02 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Tất Tiểu P** – sinh năm 1975 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: DB 40 đường Đ, Phường M, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ thường trú: 102/9/105 Đường 100 B, Phường M, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông **Yu Eric Jie T Jie W** – sinh năm 1972 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: 2520 J-ST H-FL 33020 USA.

Địa chỉ liên hệ: 8293 Nw 38th ST-C.City, FL – 33024, USA.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/12/2016 và bản tự khai ngày 21/7/2017, nguyên đơn bà Tất Tiểu P trình bày:

Bà và ông Yu Eric Jie T Jie W thông qua giới thiệu của bạn bè nên quen biết nhau từ năm 2004 đến năm 2005 thì đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 2768 quyền số 10 ngày 12/9/2005 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà chung sống với nhau được vài tháng thì ông Yu Eric Jie T Jie W trở về Hoa Kỳ. Thời gian tiếp theo ông bà vẫn

thường xuyên giữ liên lạc với nhau qua mạng internet. Từ năm 2010 đến nay cả hai ít dần nói chuyện cùng nhau, mỗi lần trao đổi là tranh cãi rất căng thẳng rồi không còn liên lạc với nhau nữa. Nay nhận thấy thời gian xa cách đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn bà P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

Về quan hệ hôn nhân: giải quyết cho bà được ly hôn với ông Yu Eric Jie T Jie W.

Về con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Yu Eric Jie T Jie W: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã nhận được bản tự khai ngày 10/8/2017 của ông Yu Eric Jie T Jie W đã được hợp pháp hóa lãnh sự tại Tổng Lãnh sự quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại San Francisco, Hoa Kỳ; nội dung bản tự khai thể hiện ý chí của bị đơn thống nhất với trình bày trong bản khai của bà Tất Tiểu Phương về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản và nợ chung. Ông Yu Eric Jie T Jie W cũng đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà P vì tình nghĩa vợ chồng hiện tại đã hết và xét xử vắng mặt đối với ông do trở ngại về khoảng cách địa lý.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ theo các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; vụ án có yếu tố nước ngoài Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền; thủ tục ủy thác tư pháp đã được thực hiện đầy đủ và có kết quả. Đề xuất về đường lối giải quyết vụ án đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến: ở thời điểm hiện tại quan hệ hôn nhân giữa nguyên với bị đơn thực sự đổ vỡ; bị đơn đã chấp thuận ly hôn theo yêu cầu của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tất Tiểu P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra chứng cứ công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn, căn cứ giấy chứng nhận đăng ký kết hôn cùng lời trình bày của các bên đương sự tại bản khai, có cơ sở để xác định đây là vụ án tranh chấp về ly hôn. Bị đơn trong vụ án là ông Yu Eric Jie T Jie W hiện đang định cư tại Hoa Kỳ. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc về Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Trước khi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn ông Yu Eric Jie T Jie W cũng có ý kiến xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án. Xét, yêu cầu của nguyên đơn, bị đơn đã được thể hiện rõ trong bản khai, sự vắng mặt của các bên đương sự không

ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử sơ thẩm quyết định xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung: Căn cứ bản tự khai của nguyên đơn cùng Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 2768 quyền số 10 ngày 12/9/2005 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp, có cơ sở để xác định quan hệ về hôn nhân giữa bà Tất Tiểu P với ông Yu Eric Jie T Jie W được xác lập trên cơ sở tự nguyện và được pháp luật Việt Nam thừa nhận.

Theo trình bày của bà Tất Tiểu P được ông Yu Eric Jie T Jie W thừa nhận thì thông qua sự giới thiệu của bạn bè nên quen biết và đi đến kết hôn vào ngày 08/9/2005. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau được vài tháng ở Việt Nam thì ông Yu Eric Jie T Jie W trở về Hoa Kỳ và vẫn giữ liên lạc qua mạng internet. Thời gian về sau nhất là từ năm 2010 trở đi vợ chồng ít nói chuyện với nhau hơn và mỗi lần gặp gỡ trên mạng là tranh cãi rất căng thẳng, hiện tại cả hai không còn liên lạc gì với nhau nữa. Nhận thấy tình cảm vợ chồng đến nay không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài bà P xin được chấm dứt quan hệ hôn nhân với ông Yu Eric Jie T Jie W và được bị đơn đồng ý bằng văn bản từ Hoa Kỳ gửi về.

Xét thấy, ở giai đoạn hiện tại cuộc sống hôn nhân giữa bà Tất Tiểu P với ông Yu Eric Jie T Jie W đã thật sự đổ vỡ; cả hai không còn chung sống bên nhau và cùng yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn để mỗi người tự tạo lập cuộc sống riêng; vì vậy Hội đồng xét xử sơ thẩm xét thấy có cơ sở để giải quyết cho bà Tất Tiểu P được chấm dứt quan hệ hôn nhân với ông Yu Eric Jie T Jie W như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa.

Về con chung: Bà Tất Tiểu P và ông Yu Eric Jie T Jie W khai không có, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Tất Tiểu P và ông Yu Eric Jie T Jie W khai không có, không yêu cầu giải quyết.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Tất Tiểu P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 121, Điều 123 và Điều 127, khoản 2 Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự. Xử:

I. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Tất Tiểu P:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Tất Tiểu P được ly hôn với ông Yu Eric Jie T Jie W.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 2768 quyền số 10 ngày 12/9/2005 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

II. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Tất Tiểu P phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*), được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà P đã nộp theo biên lai số AA/2016/0033527 ngày 16 tháng 02 năm 2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Tất Tiểu P đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

III. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo để được xem xét lại vụ án theo trình tự phúc thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết; Bị đơn cư trú ở nước ngoài không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để được xem xét lại vụ án theo trình tự phúc thẩm trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TANDTC (1)
- TAND cấp cao (tại Tp.HCM) (1)
- VKSND cấp cao (tại Tp.HCM) (1)
- VKSND Tp.HCM (1)
- Cục THADS Tp.HCM (1)
- UBND Tp.HCM (1)
- Các đương sự (2)
- Lưu hồ sơ vụ án (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Giang